

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung
trong lĩnh vực Đường bộ, Đăng kiểm, Đường thủy nội địa
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của các quyết định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 105/TTr-SXD ngày 25 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 57 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đường bộ, Đăng kiểm, Đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng theo Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung cơ quan quan giải quyết tại các Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2025; Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2025; Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2025; Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 02 tháng 01 năm 2025; Quyết định số 4391/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024; Quyết định số 4371/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2024; Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2024; Quyết định số 1231/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2024; Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2024; Quyết định số 1934/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2021 và Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đường bộ, Đăng kiểm, Đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Xây dựng;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LDVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- Phòng Hành chính – Quản trị;
- Lưu: VT, K19, CCKS^(TN)

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

**DANH MỤC 57 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ, ĐĂNG KIỂM, ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Nội dung sửa đổi tên cơ quan thực hiện TTHC và cơ quan quản lý TTHC	Sửa đổi, bổ sung theo các Quyết định công bố của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
I. LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ (29 TTHC)				
1	2.001921.000.00.00.H08	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ	Sở Xây dựng	Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 23/01/2025
2	1.000703.000.00.00.H08	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ	Sở Xây dựng	Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 13/01/2025
3	2.002286.000.00.00.H08	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh	Sở Xây dựng	Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 13/01/2025

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Nội dung sửa đổi tên cơ quan thực hiện TTHC và cơ quan quản lý TTHC	Sửa đổi, bổ sung theo các Quyết định công bố của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
		bị thu hồi		
4	2.002287.000.00.00.H08	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng	Sở Xây dựng	Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 13/01/2025
5	2.002285.000.00.00.H08	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định	Sở Xây dựng	Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 13/01/2025
6	2.002288.000.00.00.H08	Cấp, cấp lại Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải	Sở Xây dựng	Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 13/01/2025
7	1.001023.000.00.00.H08	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	Sở Xây dựng	Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 13/01/2025
8	1.002877.000.00.00.H08	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	Sở Xây dựng	Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 13/01/2025
9	1.000672.000.00.00.H08	Công bố lại bến xe khách	Sở Xây dựng	Quyết định số 4371/QĐ-UBND ngày 19/12/2024
10	1.001737.000.00.00.H08	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	Sở Xây dựng	Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 13/01/2025
11	1.001577.000.00.00.H08	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho	Sở Xây dựng	Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Nội dung sửa đổi tên cơ quan thực hiện TTHC và cơ quan quản lý TTHC	Sửa đổi, bổ sung theo các Quyết định công bố của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
		phương tiện của Campuchia		13/01/2025
12	1.002286.000.00.00.H08	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia	Sở Xây dựng	Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 13/01/2025
13	1.002268.000.00.00.H08	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	Sở Xây dựng	Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 13/01/2025
14	1.002861.000.00.00.H08	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	Sở Xây dựng	Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 13/01/2025
15	1.002856.000.00.00.H08	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	Sở Xây dựng	Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 13/01/2025
16	1.002063.000.00.00.H08	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	Sở Xây dựng	Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 13/01/2025
17	1.010707.000.00.00.H08	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới	Sở Xây dựng	Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 13/01/2025
18	1.001765.000.00.00.H08	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	Sở Xây dựng	Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 13/01/2025

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Nội dung sửa đổi tên cơ quan thực hiện TTHC và cơ quan quản lý TTHC	Sửa đổi, bổ sung theo các Quyết định công bố của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
19	1.004993.000.00.00.H08	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	Sở Xây dựng	Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 13/01/2025
20	1.001751.000.00.00.H08	Cấp bổ sung xe tập lái, cấp lại Giấy phép xe tập lái	Sở Xây dựng	Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 13/01/2025
21	1.001623.000.00.00.H08	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo và thay đổi địa điểm đào tạo	Sở Xây dựng	Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 13/01/2025
22	1.001777.000.00.00.H08	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe, cấp Giấy phép xe tập lái	Sở Xây dựng	Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 13/01/2025
23	1.005210.000.00.00.H08	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi về tên của cơ sở đào tạo	Sở Xây dựng	Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 13/01/2025
24	2.000769.H08	Cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ (trường hợp cơ sở đào tạo đã cấp chứng chỉ không còn hoạt động)	Sở Xây dựng	Quyết định số 4391/QĐ-UBND ngày 20/12/2024

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Nội dung sửa đổi tên cơ quan thực hiện TTHC và cơ quan quản lý TTHC	Sửa đổi, bổ sung theo các Quyết định công bố của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
25	1.000028.000.00.00.H08	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	Sở Xây dựng	Quyết định số 4371/QĐ-UBND ngày 19/12/2024
26	1.000314.H08	Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	Sở Xây dựng	Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 23/01/2025
27	1.013061.H08	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	Sở Xây dựng	Quyết định số 4371/QĐ-UBND ngày 19/12/2024
28	1.013274.H08	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	Sở Xây dựng	Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 23/01/2025
29	1.002046.000.00.00.H08	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS	Sở Xây dựng	Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 13/01/2025
II. LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM (07 TTHC)				
1	1.005091.000.00.00.H08	Cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa	Sở Xây dựng	Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 03/6/2024
2	1.001284.H08	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện thủy nội địa	Sở Xây dựng	Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 03/6/2024

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Nội dung sửa đổi tên cơ quan thực hiện TTHC và cơ quan quản lý TTHC	Sửa đổi, bổ sung theo các Quyết định công bố của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
3	1.001131.H08	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện nhập khẩu	Sở Xây dựng	Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 03/6/2024
4	1.001322.H08	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	Sở Xây dựng	Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 02/01/2025
5	1.001296.H08	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	Sở Xây dựng	Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 02/01/2025
6	1.013105.H08	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	Sở Xây dựng	Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 02/01/2025
7	1.013110.H08	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	Sở Xây dựng	Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 02/01/2025
III. LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA (21 TTHC)				
1	1.003135.000.00.00.H08	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	Sở Xây dựng	Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 21/02/2025
2	2.001659.000.00.00.H08	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Sở Xây dựng	Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Nội dung sửa đổi tên cơ quan thực hiện TTHC và cơ quan quản lý TTHC	Sửa đổi, bổ sung theo các Quyết định công bố của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
				21/02/2025
3	1.003930.000.00.00.H08	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Sở Xây dựng	Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 21/02/2025
4	1.003970.000.00.00.H08	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Sở Xây dựng	Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 21/02/2025
5	1.004002.000.00.00.H08	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Sở Xây dựng	Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 21/02/2025
6	2.001711.000.00.00.H08	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	Sở Xây dựng	Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 21/02/2025
7	1.004036.H08	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	Sở Xây dựng	Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 21/02/2025
8	1.004047.000.00.00.H08	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	Sở Xây dựng	Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 21/02/2025
9	1.004088.000.00.00.H08	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Sở Xây dựng	Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 21/02/2025
10	1.004242.H08	Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa	Sở Xây dựng	Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Nội dung sửa đổi tên cơ quan thực hiện TTHC và cơ quan quản lý TTHC	Sửa đổi, bổ sung theo các Quyết định công bố của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
				18/3/2024
11	2.001998.000.00.00.H08	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	Sở Xây dựng	Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 20/7/2016 của UBND tỉnh
12	2.002001.000.00.00.H08	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	Sở Xây dựng	Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 20/7/2016 của UBND tỉnh
13	1.006391.000.00.00.H08	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	Sở Xây dựng	Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 21/02/2025
14	1.009442.000.00.00.H08	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa	Sở Xây dựng	Quyết định số 1934/QĐ-UBND ngày 12/5/2021
15	1.009443.000.00.00.H08	Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu	Sở Xây dựng	Quyết định số 1934/QĐ-UBND ngày 12/5/2021
16	1.009444.000.00.00.H08	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	Sở Xây dựng	Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 18/3/2024
17		Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	Sở Xây dựng	Quyết định số 1934/QĐ-UBND

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Nội dung sửa đổi tên cơ quan thực hiện TTHC và cơ quan quản lý TTHC	Sửa đổi, bổ sung theo các Quyết định công bố của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
	1.009447.000.00.00.H08			ngày 12/5/2021
18	1.009456.H08	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	Sở Xây dựng	Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 18/3/2024
19	1.009451.000.00.00.H08	Thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa đối với công trình xây dựng, hoạt động trên đường thủy nội địa	Sở Xây dựng	Quyết định số 1934/QĐ-UBND ngày 12/5/2021
20	1.005040.000.00.00.H08	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	Sở Xây dựng	Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 20/7/2016
21	2.001219.000.00.00.H08	Chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải	Sở Xây dựng	Quyết định số 1231/QĐ-UBND ngày 08/4/2024
TỔNG CỘNG: 57 TTHC				